

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
MÔN**

TIẾNG ANH 10
Friends
Global

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Student Book



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ MỸ LAN

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
MÔN

TIẾNG ANH 10

Friends
Global

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Student Book

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

	Trang
PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	3
I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH	3
1. Mục tiêu cấp trung học phổ thông	3
2. Yêu cầu cần đạt cấp trung học phổ thông	4
3. Phương pháp dạy học cấp trung học phổ thông	4
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cấp trung học phổ thông	4
5. Điều kiện tổ chức và thực hiện Chương trình tiếng Anh cấp trung học phổ thông	5
II. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH LỚP 10	6
1. Thời lượng thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 10	6
2. Nội dung Chương trình tiếng Anh lớp 10	6
III. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 10 FRIENDS GLOBAL	7
1. Nguyên tắc, phương pháp biên soạn sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global	7
2. Cấu trúc, nội dung sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global	8
3. Điểm nhấn của sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global	13
4. Thời lượng dạy học sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global	14
5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global	20
6. Tài nguyên và hợp phần hỗ trợ sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global	20
PHẦN 2: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	23

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời.

Mục tiêu cơ bản của *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh* là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Các kĩ năng giao tiếp và kiến thức ngôn ngữ được xây dựng trên cơ sở các đơn vị năng lực giao tiếp cụ thể, trong các chủ điểm và chủ đề phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh phổ thông nhằm giúp các em đạt được các yêu cầu quy định trong *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), cụ thể là học sinh kết thúc cấp tiểu học đạt Bậc 1, học sinh kết thúc cấp trung học cơ sở đạt Bậc 2, học sinh kết thúc cấp trung học phổ thông đạt Bậc 3.

1. Mục tiêu cấp trung học phổ thông

Sau khi hoàn thành chương trình môn tiếng Anh cấp trung học phổ thông, học sinh có thể:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cơ bản và thiết thực về những chủ đề quen thuộc liên quan đến nhà trường, hoạt động vui chơi, giải trí, nghề nghiệp, ...

- Tiếp tục hình thành và phát triển kiến thức cơ bản về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh có những hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá Việt Nam bằng tiếng Anh.

– Sử dụng tiếng Anh để nâng cao chất lượng học tập các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông.

– Sử dụng tiếng Anh để theo đuổi mục tiêu học tập cao hơn hoặc có thể làm việc ngay sau khi học xong cấp trung học phổ thông.

– Áp dụng các phương pháp học tập khác nhau để quản lý thời gian học tập, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học và tự học, củng cố phương pháp tự học, tự đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả học tập, hình thành thói quen học tập suốt đời.

2. Yêu cầu cần đạt cấp trung học phổ thông

– Sau khi học xong môn tiếng Anh cấp trung học phổ thông, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là: *“Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, ... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình”*.

– Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.

3. Phương pháp dạy học cấp trung học phổ thông

– Phương pháp giáo dục chủ đạo trong Chương trình tiếng Anh cấp trung học phổ thông, cũng như quy định trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh* là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học. Hai đường hướng chủ đạo này quy định lại vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy – học.

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cấp trung học phổ thông

– Kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học nhằm cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà học sinh đạt được trong quá trình cũng như tại thời điểm kết thúc một giai đoạn học tập. Điều này góp phần khuyến khích và định hướng học sinh trong quá trình học tập, giúp giáo viên và nhà trường đánh

giá kết quả học tập của học sinh, qua đó điều chỉnh việc dạy học môn học một cách hiệu quả ở các cấp học.

- Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kĩ năng giao tiếp ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các bậc quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc cấp trung học phổ thông.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kì được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp. Việc đánh giá cuối cấp trung học phổ thông phải dựa vào yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là Bậc 3.

- Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.

5. Điều kiện tổ chức và thực hiện Chương trình tiếng Anh cấp trung học phổ thông

- Để việc thực hiện Chương trình tiếng Anh cấp trung học phổ thông đạt hiệu quả, cần bảo đảm các điều kiện cơ bản sau:

Giáo viên

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên để thực hiện đủ số tiết học theo kế hoạch dạy học ở trường phổ thông. Giáo viên phải đạt chuẩn năng lực tiếng Anh và năng lực sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên phải được tập huấn đầy đủ để triển khai Chương trình này. Giáo viên cần được tập huấn về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong dạy học.

- Giáo viên cần được bồi dưỡng năng lực đánh giá sách giáo khoa, tài liệu dạy học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra quy định cho mỗi cấp học.

- Cần tạo điều kiện bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực thiết kế các hoạt động

đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì phù hợp, hỗ trợ học sinh phát triển năng lực giao tiếp theo các cấp độ của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Cơ sở vật chất

– Đảm bảo đầy đủ học liệu tối thiểu (sách học sinh, sách giáo viên, sách bài tập) cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Những trường có điều kiện cần nổi mạng Internet, trang bị máy tính, màn hình và đầu chiếu, phần mềm dạy học tiếng Anh; khuyến khích sử dụng thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy học tiếng Anh.

– Số lượng học sinh cho một lớp học không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH LỚP 10

Với chương trình Tiếng Anh lớp 10, sau khi học xong lớp 10, học sinh sẽ đạt được bậc năng lực Bậc 3.1 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1. Thời lượng thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 10

Thời lượng giảng dạy Chương trình tiếng Anh lớp 10 tuân thủ các quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời lượng dạy học môn học, cụ thể như sau:

Số tiết: 105 tiết/ năm học (2 học kì), 3 tiết/ tuần.

1. Nội dung Chương trình tiếng Anh lớp 10

CHỦ ĐIỂM	CHỦ ĐỀ	KĨ NĂNG NGÔN NGỮ	KIẾN THỨC NGÔN NGỮ
<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống của chúng ta - Xã hội của chúng ta 	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống gia đình - Giải trí - Phục vụ cộng đồng - Các phát minh làm thay đổi thế giới - Bình đẳng giới - Bảo tồn môi trường tự nhiên - Du lịch sinh thái - Con người và môi trường 	Nghe <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung các cuộc hội thoại hằng ngày được nói rõ ràng. - Nghe hiểu ý chính các đoạn hội thoại, độc thoại khoảng 180 - 200 từ về những chủ đề quen thuộc. - Nghe hiểu những thông tin, chỉ dẫn thông thường. 	Ngữ âm Phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 10

<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường của chúng ta - Tương lai của chúng ta 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương thức học tập mới - Việt Nam và các tổ chức quốc tế - ... 	<p>Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác các tổ hợp phụ âm, ngữ điệu, nhịp điệu trong câu. - Bắt đầu, duy trì và kết thúc các cuộc hội thoại trực tiếp, đơn giản. - Đồng ý, phản đối một cách lịch sự; đưa ra lời khuyên. - Trình bày các dự án một cách cơ bản, có chuẩn bị trước về các chủ đề trong Chương trình. <p>Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu những ý chính của văn bản khoảng 220 - 250 từ về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc. - Đọc hiểu những thông tin quan trọng trong các tờ thông tin, quảng cáo thường nhật. <p>Đọc hiểu những thông điệp đơn giản và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến.</p> <p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn liền mạch, đơn giản khoảng 120 - 150 từ về các chủ điểm mà cá nhân quan tâm và bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân. - Viết các thông điệp cá nhân cho bạn bè hoặc người thân, đề nghị cung cấp thông tin và tường thuật các sự kiện liên quan. 	<p>Ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thì hiện tại hoàn thành - Thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn (củng cố và mở rộng) - Thì tương lai đơn và thì tương lai với 'be going to' (củng cố và mở rộng) - Thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn với 'when' và 'while' - Động từ nguyên thể có 'to' và không có 'to' - Danh động từ và động từ nguyên thể (dùng để mô tả) - Câu bị động, câu bị động với động từ tình thái - Câu ghép - Mệnh đề quan hệ: xác định và không xác định - Câu điều kiện loại 1 (củng cố và mở rộng) - Câu điều kiện loại 2 - Câu tường thuật - Tính từ so sánh hơn và so sánh hơn nhất - Tính từ chỉ thái độ - Mạo từ
---	---	---	--

III. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 10 FRIENDS GLOBAL

1. Nguyên tắc, phương pháp biên soạn SGK TIẾNG ANH 10 Friends Global

Sách giáo khoa **TIẾNG ANH 10 Friends Global** được biên soạn theo quan điểm:

- Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (khung chương trình), các chương trình môn học và hoạt động giáo dục được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- *Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.*
- *Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- Dạy và học ngoại ngữ thông qua nội dung thực tế (*Content and Language Integrated Learning*)
- Dạy và học ngoại ngữ với các kĩ năng lồng ghép (*Integrated skills*)
- Dạy và học ngoại ngữ với mục tiêu rõ ràng: ứng dụng thực tế và hội nhập với khu vực và thế giới.
- Tư tưởng chủ đạo của bộ sách được thể hiện bằng triết lý: **Vươn tầm thế giới (Developing a global outlook)**

2. Cấu trúc, nội dung SGK TIẾNG ANH 10 Friends Global

TIẾNG ANH 10 Friends Global được thiết kế với bài mở đầu Introduction và 8 đơn vị bài học chính, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Anh được quy định cho lớp 10. Sau mỗi đơn vị bài là một bài ôn tập (Unit review) tập trung vào rèn luyện kiến thức ngôn ngữ và phát triển kĩ năng ngôn ngữ mà học sinh đã được học.

Unit	A. Vocabulary	B. Grammar	C. Vocabulary	D. Grammar
I Introduction	p1 Likes and dislikes Sports and hobbies (basketball, drawing, etc.) School subjects (maths, IT, etc.) Speaking Discussing school subjects	p1 Contrasts present simple and present continuous Present tense contrast	p1 Describing people Describing hair (long and, etc.) Speaking Describing people's clothes	p1 Articles a/an and the
1 Feelings	p1 How do you feel? Adjectives to describe feelings (anxious, delighted, etc.) Identifying how people feel	p2 Past simple (affirmative)	p3 Problems, problems! Strategy: Listening for gist Grammar: should Speaking Giving advice ❑ Problems	p4 Past simple (negative and interrogative), Question words ❑ A video chat
2 Adventure	p21 Landscapes Landscapes (hills, river, waterfall, etc.) Landscapes (jungle, desert, etc.) Adverbs for adventure holidays	p24 Past continuous	p23 Adverbials Strategy: Listening for key words and adverbials ❑ Interview with a BASE jumper	p22 Contrast past simple and past continuous who / as and when ❑ Story
3 On screen	p24 Films and TV programmes Films and TV programmes (comedy, action, etc.) Adjectives to describe films and TV programmes (boring, gripping, etc.) Aspects of a film (acting, characters, etc.) Dialogues about films ❑ Identifying agreement and disagreement	p24 Quantity some and any a few, a little, a lot of, (not) much / many, how much / many?	p23 Advertising Strategy: Using the task to predict what you will hear ❑ A TV advert	p24 more, much? and enough? don't have to Speaking Talking about game shows
4 Our planet	p24 Weather Weather nouns, verbs and adjectives (cloudy, frost, etc.) Describing temperature (21 minus, 10 below zero, etc.) Speaking Preparing and presenting a weather report Recycle 4 How a little, (not) much / many, a lot of ❑ Weather reports	p24 Comparatives Comparative adjectives (hotter, ...er, ...ier / much + comparative forms)	p23 Speculates Strategy: Identifying the content Speaking Interview a witness to a natural disaster ❑ After a natural disaster	p24 Superlatives adjectives, too and enough
5 Ambition	p24 Jobs Jobs (IT, architect, solicitor, etc.) Describing jobs (rewarding, creative, etc.) Work activities (don't let, wait alone, etc.) Speaking A questionnaire ❑ Time talking about summer jobs	p24 will, be going to and the first conditional	p23 Change jobs Strategy: Listening for markers and signposts Vocabulary: Jobs (2) (builder, bookworm, etc.) Key phrases: Signposting (although, as far as, etc.) ❑ Sean Allen's jobs	p24 Defining and non-defining relative clauses
6 Money	p24 Spending power Numbers and currencies Shops and services (bank, florist's, etc.) Shopping (bargain, discount, etc.) Recycle 6 Present perfect with ever for talking about experiences ❑ Dialogues in shops	p24 The second conditional	p23 Honestly pays Strategy: Finding the task to identify what to listen for Vocabulary: Verbs to do with money (liffed, borrow, etc.) ❑ A story about honesty Speaking Talking about money	p24 Past perfect Use of English
7 Tourism	p24 Worth a visit Tourist attractions (lighthouse, castle, etc.) Describing tourist attractions (cheap, touristy, etc.) Speaking Discussing tourist attractions	p24 Present perfect vs past simple	p23 Check your ticket! Strategy: Explicit clues ❑ A misunderstanding	p24 Reported speech
8 Science	p24 Gadgets Mobile phones (concrete, steel, etc.) Describing technology (wired, battery, etc.) ❑ Gadget shop dialogues	p24 The passive (present simple and past simple)	p23 Intentions of the speaker Strategy: Listening for speaker's intention	p24 The passive (present perfect, future, and modal verb)
Review Unit 8	Review Unit 8	Review Unit 8	Review Unit 8	Review Unit 8

2.1 Phần chính

- Bài mở đầu **Introduction** với mục đích ôn tập từ vựng và ngữ pháp cơ bản mà học sinh đã học ở cấp Trung học cơ sở.
- Tám đơn vị bài học (Unit 1 – Unit 8); Mỗi đơn vị bài học bao gồm:

– **Unit map:** nêu bật các kiến thức kĩ năng chính được dạy trong bài. Phần này đặc biệt hữu ích cho giáo viên để có thể có cái nhìn khái quát về nội dung bài dạy, cần thiết cho học sinh dễ dàng điểm lại các kiến thức đã học.

– **Vocabulary** (Từ vựng): giới thiệu từ mới theo chủ đề trong ngữ cảnh thực tế, có hình ảnh minh họa phù hợp. Phần luyện phát âm (pronunciation) cũng được đưa vào để giúp học sinh phát âm từ mới đúng. Chủ đề bài học cũng được giới thiệu khéo léo thông qua phần này.

– **Grammar** (Ngữ pháp): ôn tập và dạy các điểm ngữ pháp kèm theo các bài luyện tập lồng ghép trong các kĩ năng: nói, đọc, viết. Việc này giúp học sinh có được khả năng ứng dụng ngữ pháp trong thực tế.

7
Tourism

Unit map

- Vocabulary**
Tourist attractions
Describing tourist attractions
Comparing means
- Word skills**
Comparisons
Grammar
Present perfect vs past simple
Reported speech
- Listening** Check your ticket!
- Reading** Adventure holidays
- Speaking** Planning a holiday
- Writing** A holiday blog
- Culture** Landmarks
- Pronunciation** pages 95, 96
Sentence stress and intonation
- Vocabulary Builder** page 121
- Grammar Builder** page 100
- Grammar Reference** page 121

7A **Vocabulary**
Worth a visit
I can describe tourist attractions.

1 SPEAKING Work in pairs. Look at the photos of tourist attractions (A–G). Do you know which countries they are in? Match them with the countries in the box.
1 England 2 France 3 Korea 4 Peru 5 Turkey 6 the USA 7 Viet Nam
A _____ B _____ C _____ D _____ E _____ F _____ G _____

2 VOCABULARY Match seven of the words below with photos A–G from exercise 1.
Tourist attractions (I) aquarium botanical gardens castle cathedral
fountain bay market mosque museum national park
palace ruins statue temple theme park tower water park
A _____ B _____ C _____ D _____ E _____ F _____ G _____

3 **Vocabulary strategy**
When you record new vocabulary in your mind maps, use chunks to make it more memorable. For example, cut out images from magazines and stick them in your mind map. Play some vocabulary games like word bingo or charades. Sing songs that contain the new vocabulary. Doing these activities regularly will make it easier to remember new words.

7D **Grammar**
Reported speech
I can use reported speech.

1 Read the text opposite. Do you think the twin sisters have a special connection or are there other explanations? Give reasons for your opinions.

2 Read the text again and study the highlighted examples of reported speech. What are the speakers' original words? Complete the table with the correct tenses for the direct speech.

Direct speech	Reported speech
"I'm going to the beach."	past simple
"She was waiting for me."	past continuous
"I will be there."	past perfect
"I could / couldn't."	past perfect
"I would / wouldn't."	would / wouldn't

LEARN THIS! Reported speech

- a These verbs do not usually change in reported speech: might, must, should, could, would, would like.
- b The past perfect does not change in reported speech.
"I'd never been there." She said she'd never been there.
- c Verbs in subordinate clauses in the reported sentence usually change in the same way.
"I think (in) it. He said he thought he was ill."
- d We always use a personal object with tell. With say, we do not need a personal object.
"I said (to) that I'd phone." / "I said (to) Jo that I'd phone."
- e We often omit that in reported speech.
He said he'd call you.

3 Read the **Learn This!** box. Match the underlined verbs in the text with rules a–c. What are the speaker's original words?

4 Circle examples in the text of rules d and e.

LOOK OUT!

Pronouns, possessive adjectives and references to time and place usually change in reported speech.
"I'll phone you tomorrow," he said to me.
He told me he'd phone me the following day.
Today → that day
an hour ago → an hour earlier / an hour before
yesterday → the day before / the previous day
last Tuesday, month, year, etc. → the Tuesday, the month, the year before, etc.
tomorrow → the following day / the next day
next week, month, etc. → the following week, month, etc.
here → there

A special connection

Beth and her twin sister Harriet are convinced that they are able to share experiences and feelings without seeing or speaking to each other. Here's what Beth says:

"Last year I was on a walking holiday with Harriet. She told me that her right ankle was hurting, but she didn't know why. She said she hadn't twisted it or anything, but told me she couldn't put any weight on it. About a minute later, I suddenly felt a sharp pain in my right ankle! On another occasion, I told Harriet that I had watched a really good video clip on the internet the day before. I said that I would send her a link to the website where I'd found it. I told her she must watch it. Imagine my surprise when she said she had come across the same clip at the same time! She said that after she'd finished watching it, she had thought about sending me the link."

5 Read the **Look out!** box. Underline examples of changes to pronouns, possessive adjectives and references to time in the text in exercise 1.

6 Rewrite the sentences in reported speech. (Imagine that the speakers were talking to you.)

- "I'll call you when I get back this evening," said Maisy.
- "I haven't topped up my mobile since last month," said Freddy.
- "I might disable data roaming when I go abroad next week," said Joel.
- "You mustn't let your battery run out," said my mum.
- "I am sending your number to his phone book," said Sally.
- "This time next week, I'll be flying to Prague," said Tom.

Grammar Builder 7D Reported speech, page 100

7B **Grammar**
Present perfect vs past simple
I can talk about recent events using the past simple and the present perfect.

1 Read the postcard. Can you identify the country?

LEARN THIS! Present perfect

- a We use the present perfect:
 - to give news, when we do not say exactly when the event happened. *Guess what? I've won a competition!*
 - to talk about events during a period of time (e.g. a holiday) that is still continuing. *I'm in Paris. I've visited a museum but I haven't seen the Eiffel Tower.*
 - to ask how long a situation has existed. *How long have you been in Spain?*
 - with for or since to say how long a situation has existed. We use for with a period of time (for a week / since Tuesday).
- b We use the past simple:
 - to give news, when we do say exactly when the event happened. *Guess what? I've won a competition!*
 - to talk about events during a period of time (e.g. a holiday) that is still continuing. *I'm in Paris. I've visited a museum but I haven't seen the Eiffel Tower.*
 - to ask how long a situation has existed. *How long have you been in Spain?*
 - with for or since to say how long a situation has existed. We use for with a period of time (for a week / since Tuesday).

2 Read the **Learn This!** box. Can you find any examples of rules a–d in the postcard?

3 Imagine you are on holiday. Invent answers to these questions and make notes.

- How long have you been away? (Use for or since)
- Which countries have you visited? (Three countries)
- What have you done? (Choose two activities)

4 **SPEAKING** Work in groups. Ask and answer your questions in exercise 3.

5 **3.203** Read and listen to the dialogue. When did Fred go to Bulgaria? What happened to him while he was there?

Beth: Have you ever been to Bulgaria?
Fred: Yes, I went there last year with my family. Have you been there?
Beth: No, I haven't. What cities did you visit?
Fred: We didn't visit any cities. We went skiing. Sounds great. I've never been skiing, but I'd love to go. Was it good?
Fred: Not really. I fell and broke my leg on the first day, so I spent the rest of the holiday in hospital!

6 Find examples of the present perfect and the past simple in the dialogue in exercise 5.

LEARN THIS! Past simple and present perfect contrast

- a We use the present perfect to talk about an experience at any time in the past.
I've read 'The Hobbit' three times.
Have you ever travelled by helicopter?
- b We use the past simple to talk about a specific occasion.
I watched a good film on TV last night.
Did you go to Newcastle last weekend?
- c We often use the present perfect to ask and answer questions about an experience, and then use the past simple to give specific information about it.
"Have you ever been to the USA?"
"Yes, I have. I went to New York last winter."

7 Read the **Learn This!** box. Why are some verbs in the dialogue in exercise 5 in the past simple and others in the present perfect? Use rules a–c to explain.

Grammar Builder 7B Present perfect vs past simple, page 100

8 **SPEAKING** Work in pairs. Ask and answer questions about your experiences. You can use the prompts.

- travel / on a plane?
- have / ever travelled on a plane?
- lose / anything while travelling?
- buy / anything online?
- eat / food from another country?

– **Listening** (Nghe): giới thiệu các kỹ năng nghe hiểu theo một hệ thống: kỹ năng nghe tìm ý chính, tìm từ quan trọng, tìm chi tiết, phán đoán nội dung bài nghe, phán đoán phần tiếp theo, đoán ngữ cảnh, xác định dạng thông tin, xác định mục tiêu người nói, ... Các bài tập nghe cho phép học sinh ôn luyện lại phần từ vựng trong bài, được kết hợp nhịp nhàng với kỹ năng nói.

– **Word Skills** (Kỹ năng sử dụng từ vựng): bổ sung một cách đầy đủ cho học sinh những kiến thức về cấu tạo và cách dùng từ (prefixes, suffixes, parts of speech, compounds, phrasal verbs,...). Phần này rất thích hợp cho học sinh phổ thông trung học vì có thể giúp các em học từ một cách khoa học, hệ thống, và bổ ích cho các em có tinh thần tự học.

7C Listening
Check your ticket!
I can understand and use emphatic stress.



- 1 SPEAKING** Work in pairs. Describe the photo. Where are the people? What are they doing? What do you think they are saying?
 Tom: Did you go to Spain in July?
 Lydia: No, we went to Portugal. And we went in August.
 Tom: Where did you fly to?
 Lydia: We drove there, actually.
- 2 LISTENING** Read and listen to the dialogue. When, where and how did Lydia go on holiday in the summer?
 Lydia: No, we went to Portugal. And we went in August.
 Tom: Where did you fly to?
 Lydia: We drove there, actually.


Listening Strategy
 Notice the way that speakers emphasise certain words to stress an alternative or to correct what someone has said:
 "Would you like a double room or a single room?"
 "A double room, please."
 "Does the plane arrive at gate?" "No, it arrives at five."
 "Dave's in Paris." "No, he isn't. He's in Rome."

- 3 PRONUNCIATION** Practise the examples in the Listening Strategy. Underline the stressed words in the dialogue in exercise 2. Listen again and check.
- 4 LISTENING** Listen to the sentences. Pay attention to the words that are stressed. Circle the sentence in each pair (a or b) which the speaker is replying to.
 1 No, he flew to Italy last summer.
 a Did Sam fly to France last summer?
 b Did Sam fly to Italy last summer?
 2 I'd like a black coffee, please.
 a Would you like a drink?
 b Would you like white coffee or black coffee?

- 5 SPEAKING** Work in pairs. Describe the photo. Where are the people? What are they doing? What do you think they are saying?
 Tom: Did you go to Spain in July?
 Lydia: No, we went to Portugal. And we went in August.
 Tom: Where did you fly to?
 Lydia: We drove there, actually.
- 6 LISTENING** Listen to a true story about a holiday that went wrong. What was the misunderstanding between Georgina and the travel agent?
 Write T or F.
 1 The woman next to Georgina was the first to mention Spain.
 2 Georgina booked the holiday by phone.
 3 She discovered her mistake just after the plane took off.
 4 The flight attendant was kind and helpful.
 5 The travel agent has given her a free holiday in Australia.
- 7 SPEAKING** Work in pairs. Take the role of Georgina Heworth and a friend of hers. Ask and answer about her holiday.
 Student A: Prepare questions using the prompts below.
 Student B: Prepare the answers.
 1 Where / buy your ticket?
 2 Where / want to go?
 3 When / realise your mistake?
 4 What / happen / on the plane?
 5 You / finally go to Granada?
 6 You / get any compensation?

Unit 7 Tourism 65

7E Word Skills
Compounds
I can understand and use a range of compounds related to travel.



Can I see your ticket, please?

I went on my first flight last week. It was so exciting! And, in the end, quite funny. Mum and dad have travelled a lot and said it would be nice and relaxing. We collected our boarding passes at the check-in desk, and mum checked our gate number on the departure screen. Then we left our bags at the bag drop. At the security checks, we put our passports in the trays with our hand luggage. While we were eating in the departure lounge, mum realised she'd left her passport at the security check. She jumped up and ran back in a complete panic. Then dad said they were calling our flight number. He called mum to tell her to meet us at departure gate 5, after passport control. Mum came back holding her passport in the air and we queued up to board. The flight attendant checking our tickets was confused. "Erm, sorry, this isn't your flight". She showed dad our tickets, and he realised the flight number was different! We all had to run to another gate and get there just as they were closing it. Next time I think I'll be in charge!

LEARN THIS! Compound sentences
 A compound sentence has two clauses linked by a comma and a conjunction, e.g. *and*, *but*, *so* and *or*.
I'm travelling alone, so I'm going to book a single room at the hotel.

- 1 SPEAKING** Work in pairs. Describe the photo. Where are the family? What are they doing?
 2 Read the text. Who first realised that the family were getting on the wrong flight?
 a a passport control officer c the flight attendant
 b a security guard d a police officer
- 3 VOCABULARY** Read the text again. Complete the compound nouns.
 Travelling by plane
 bag ¹ _____ attendant ⁶ _____
 boarding ² _____ flight number ⁷ _____
 desk ³ _____ hand luggage ⁸ _____
 departure gate ⁴ _____ passport ⁹ _____
 departure ⁵ _____ seat belt ¹⁰ _____
 screen ¹¹ _____ security ¹² _____
 window seat
- 4** Which items in exercise 3 do you find in an airport terminal? Which four do you find on a plane?

LEARN THIS! Compound nouns: noun + noun
 a Most compound nouns are formed from two nouns.
 b We usually write them as two words (*travel agent*), but sometimes as one word (*whiteboard*) or with a hyphen (*film-maker*). Check in a dictionary.
 c The stress is usually on the first noun. *whiteboard*

- 5 LISTENING** Read the Learn this! box. Then listen and repeat the compound nouns in exercise 3.
- 6** Complete the text below with compound nouns from exercise 3.
 When you arrive at the airport, go to the "_____". The clerk will check in your luggage and might ask if you want an aisle seat or a "_____". He or she will give you a "_____". Show your passport at the "_____". You will also have to go through a "_____". When they X-ray your "_____". Then you reach the "_____", where there are duty-free shops. You can find your flight on the departures board by looking at the "_____", or the departure time. When they announce your flight, go to the gates.
- 7** Combine the following pairs of sentences, using *and*, *but*, *so* and *or* to make compound sentences.
 1 Half board at our hotel includes breakfast and dinner. The rate is about \$80 per night.
 2 It is less comfortable in economy class. You have to pay much more for a first class fare.
 3 August is high season. Holidays are much more expensive.
 4 My mum is a check-in clerk. She only works part time.
 5 You can get your boarding pass at the airport. You can use the online check-in and print yours at home.
- 8 SPEAKING** Work in pairs. Look at the text in exercise 2 for two minutes. Then cover it and retell the story in your own words.

Unit 7 Tourism 67

– **Speaking (Nói):** luyện tập kĩ năng nói trong các tình huống cụ thể, thực tế, ngoài sách vở bằng cách giúp các em nhận ra mục tiêu, đối tượng và áp dụng các cấu trúc, mẫu câu nhất định phù hợp cho từng hoàn cảnh. Các hoạt động trong phần này được minh hoạ tranh ảnh thực tế đẹp, được thiết kế lồng ghép với kĩ năng nghe.

– **Reading (Đọc):** đưa học sinh vào thế giới khoa học, kĩ thuật, văn hoá, đời sống... bằng các bài đọc dựa trên dữ liệu thực, con người thực, cuộc sống thực. Các bài đọc có lượng từ tương thích với khung chương trình, có nội dung lành mạnh, mang tính giáo dục cao, trang bị cho học sinh những kiến thức mới, hiện đại, nâng cao các giá trị phẩm chất sống tích cực (các phát minh, sức khoẻ, khoa học kĩ thuật, hiện tượng thời tiết, quản lí tài chính, mua sắm,...). Các hoạt động bài tập luyện kĩ năng đọc hiểu tìm ý chính, tìm chi tiết, khái quát hoá, cụ thể hoá, và được biên soạn kĩ để ôn từ vựng trong phần Vocabulary và giới thiệu thêm từ vựng mới.

7G Speaking
Planning a holiday
I can discuss and plan a holiday trip.

1 Work in pairs. Describe the photo. Where are the people? What are they doing?

2 **VOCABULARY** Check the meaning of the tourist attractions below. Which are places and which are events?

Tourist attractions (2) art gallery carnival church concert festival monument musical safari park old town opera house park restaurant shopping district square theatre

3 **(2.3.10)** Read the task below. Then listen to a candidate doing the task. Which attractions from exercise 2 do they mention?

You are planning a trip to London with a friend. Discuss the trip with your friend and agree on:

- accommodation in London.
- the tourist attractions you will visit.
- places to eat.
- the best way to travel around.

4 **KEY PHRASES** Look at the phrases for making suggestions (1–7) and say what follows them: a) verb + -ing, b) infinitive with to, c) infinitive without to.

Making suggestions

1 Shall we ...?	5 It would be nice ...
2 Let's ...	6 Do you fancy ...?
3 Why don't we ...?	7 We could always ...
4 What about ...?	

5 **KEY PHRASES** Complete the phrases with the words below.

both good keen like mind not rather sounds suggestion sure that think

Accepting a suggestion

That's ¹ _____ like a great idea.

What a ² _____ ideal!

I ³ _____ that idea.

Yes. Why ⁴ _____?

Let's do ⁵ _____.

Declining a suggestion

I'm not ⁶ _____ about that.

I don't ⁷ _____ that's a great idea.

I'm not very ⁸ _____ on that idea.


I'd ⁹ _____ not.

Expressing no preference

I don't ¹⁰ _____.

Either ¹¹ _____ is fine by me.

They're ¹² _____ good ideas.



6 **(2.3.12) PRONUNCIATION** Listen again and notice the intonation of the phrases for making suggestions. Which phrases from exercise 4 and 5 did the speakers use?

7 Work in pairs. Take turns to make suggestions using the prompts below. Your partner either accepts the suggestion, or declines it and suggests something else. Use expressions in exercises 4 and 5.

go to an Indian restaurant get some pizza
stay in an expensive hotel travel by underground
book the hotel in advance visit the science museum
hire bicycles in the city go on an out-of-town excursion

Vocabulary Builder 7G City tourism: page 127

Speaking Strategy

If you don't understand something someone has said, don't panic! Ask for clarification. You can use these phrases:

Paraphrase: Could you repeat that, please?
Sorry, did you say ...?
Sorry, what does 'tourist attraction' mean?

8 **(2.3.13)** Read the Speaking Strategy. Then listen to another candidate doing the task in exercise 3. How many times does the candidate ask for clarification? Which words did she not understand?

9 Work in groups. Plan a holiday for your class. Use photos, pictures or objects to make it more interesting.

7F Reading
Adventure holidays
I can understand texts about different types of holidays.

1 **SPEAKING** Work in pairs. Describe the photos. Then say which holiday looks more enjoyable, and why.

2 Look through the texts quickly. Match two of the three texts (A–C) with photos 1–2.

1 _____ 2 _____

3 Read the texts. Match the three teens (Hilary, Kevin and Terry) with the sentences below.

This teen ...

1 had an enjoyable experience with animals. _____

2 had a scary experience. _____

3 experienced lovely smells. _____

4 Read the Reading Strategy. Then look at questions 1–4 in exercise 5. Find the underlined words in the text and explain why those options are not correct.

Reading Strategy

Do not assume that because a multiple-choice option contains words from the text, it is correct. Focus on meaning, not on individual words.

Trust each option as a true or false task in order to find the option that is true.

5 Circle the correct option (a–d).

1 Hilary loved her holiday because

a she drank a lot of coffee.

b she made a new friend.

c she learned some Spanish.

2 Kevin first saw the baby turtles

a in a conservation centre.

b near the diving centre.

c in their natural habitat.

3 On his holiday, Kevin

a bought some sunscreen.

b caught lots of fish.

c learned a new skill.

4 Terry got lost in the jungle because

a the guide walked too quickly.

b he chased a monkey.

c he dropped his sunglasses.

6 **SPEAKING** Work in groups. Read the definition of an "ecotourist". Then discuss why holiday A is called an eco-holiday and in what ways the other holidays are good / bad for the environment. Give reasons.

Ecotourists travel in a way that shows respect to nature and does not damage it. They also try to learn about the local people, so they can help to improve their quality of life.

7 **VOCABULARY** Form holiday-related compound nouns by matching the words below with words 1–8. All of the compounds are in the texts.

burn cream friend glasses guide pack tourism site

1 eco _____ 3 pen _____ 5 camp _____ 7 sun _____

2 local _____ 4 back _____ 6 sun _____ 8 sun _____

8 **SPEAKING** Work in pairs. Think of some ideas for being a good ecotourist. Use the *if* clauses to help you.

If you learn about your destination before you travel

If you go to the beach

If you visit a national park

If you eat local food

If you take public transport

If you stay on a campsite

If you stay on a campsite, you'll use less energy.

A taste of adventure

Where do you usually go on holiday? To the beach or the mountains? Have you ever tried an adventure holiday or even an ecotourism holiday?

A Hilary Brady, aged 15 **(2.3.09)**

Last year, I went to Guatemala on an ecotourism holiday with my family. We stayed with a local family of coffee farmers. They showed us how to harvest coffee, carry it in a special backpack and roast it. I don't really like the taste of coffee, but I loved the smell when we roasted it. The best part was that I made friends with a girl on the farm and now we're penfriends. I'm even learning Spanish!

B Kevin Rushby, aged 16

For our last family holiday, we went to the Great Barrier Reef in Australia. It was amazing. I saw loads of multicoloured fish and even learned how to dive. We also visited a turtle sanctuary, and helped to take baby turtles out to the beach, their natural habitat. Forgetting the sunscreen, I got really sunburned. It was worth it though, to see the baby turtles swimming away.

C Terry Nguyen, aged 18

Last summer, I went to Nam Cat Tien in south Viet Nam with my aunt, uncle and cousins. My aunt loves adventure holidays. We stayed on a campsite in the jungle, and the local guide took us to see local wildlife. On the first day I saw a wild boar and a monkey, which ran away with my sunglasses. I tried to chase it to get them back. I got separated from the group, and didn't know where they were. I was terrified! Finally, I heard the guide calling me. I wasn't lost for long, but it felt like ages!



– **Writing (Viết):** tiếp nối các kỹ năng mà học sinh đã học được ở Trung học cơ sở để xây dựng kỹ năng viết theo từng thể loại phù hợp với trình độ học sinh Trung học phổ thông (thư mời, thư chấp thuận, blog, diễn đàn, thư xin việc, thư kiến nghị...). Mỗi thể loại đều được hướng dẫn kỹ càng từ ví dụ, bài mẫu, từ vựng, cấu trúc viết, đến các gợi ý, cách nhìn vấn đề theo tư duy phản biện và sáng tạo. Với cách dạy viết cụ thể và gần gũi và có ngữ cảnh rõ ràng, học sinh có thể từng bước vượt qua được những hạn chế về kỹ năng viết và biết kiểm tra và khắc phục được nhược điểm khi viết.

– **Culture (Văn hoá):** là một phần độc đáo của sách, thông qua việc giới thiệu đến học sinh những nét văn hoá về con người, đất nước, phong tục, hình thức giải trí, phần này cập nhật những thông tin mới (nước Anh, El Nino, danh lam thắng cảnh, giáo dục ảo, v.v) mở rộng cách nhìn vấn đề của học sinh.

– **Review (Ôn tập):** hệ thống lại kiến thức và ôn luyện các từ vựng và kỹ năng có trong mỗi bài, chuẩn bị tốt cho các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.

7H Writing

A holiday blog
I can write a holiday blog post.

8.15 p.m. @Miami405

Hi, everyone! We arrived safely in Paris on Saturday evening. It was very windy and rainy, so the flight was a bit bumpy. Emma screamed when the plane landed! (Hilarious, lol) The weather is much better now. Still cloudy, but it's stopped raining. We've already been up the Eiffel Tower. We took the lift up, but walked back down the stairs. We also walked down the Champs Elysees. The shops there are really expensive, so I didn't buy anything! Yesterday we went on a boat trip on the river Seine and then visited the Louvre art gallery. We saw the Mona Lisa, which was a bit disappointing. It's dry!

Tomorrow we are going to visit Disneyland. It isn't far from here. Can't wait! Then on Friday we're going shopping (but not on the Champs Elysees!) – I want to buy some souvenirs. Will post another entry tomorrow when we're back from Disneyland.

8.04 p.m. @Miami405

Sorry I haven't posted since Friday! Arrived in Tri An (Dong Nai Province) two days ago with Isabella after a long journey by coach from Ho Chi Minh City. There were roadworks on the motorway and an accident, so the journey took five hours instead of two. We're staying in a small inn. It's near a lake. The weather is sunny and dry and I can see a small wood from my window.

We've already been looking on the lake. The kayaking was fun and fantastic, but a bit scary! Tomorrow we're going hiking. We're going to hire bikes from a shop near the inn. Really looking forward to it! Watch out for more blog entries in the next few days!

1 Look at the photos. Where would you prefer to go on holiday? Why?

2 Read the blog posts. Who has already done four things and has another two planned? Who has done one thing and has another one planned?

3 Read the task below. Do both blog posts include all four points?

You are on holiday with your family. Write a blog post. Include information about:

- the journey to your holiday destination and where you are staying
- the weather
- some holiday activities you have done
- something you plan to do in the next few days.

Writing Strategy
In informal style (e.g. in emails, blogs and postcards) we can omit sentence subjects (I and we).
Must go now! Wish you were here!
With the present continuous, we can also omit the auxiliaries am and are.
Having a great time in Italy!
However, only do this once or twice in a text. Do not omit every instance of I and we.

4 Read the Writing Strategy. Find sentences where the writers have omitted the subject.

5 Rewrite the sentences, omitting the subject.

- 1 We have finally arrived!
- 2 I am looking forward to seeing you again.
- 3 I went up the Empire State Building yesterday.
- 4 We visited Ben Thanh Market on Friday.
- 5 We are flying back tomorrow.

6 VOCABULARY Complete the holiday activities below. They are all in the holiday posts in exercise 2.

Holiday activities

- 1 go to _____ / _____
- 2 take a b. _____
- 3 go up a t. _____
- 4 visit an a. _____
- 5 hire a b. _____
- 6 buy a c. _____

7 Read the task in exercise 3 again. Make notes for each of the four points.

8 Write your blog post (120–150 words).

CHECK YOUR WORK

- Have you:
 - included all four points in the task?
 - used an appropriately informal style?
 - checked the spelling and grammar?

Unit 7 Tourism 91

7I Culture

Landscapes

DISCOVER

VIET NAM'S LANDSCAPES

1 SPEAKING Work in pairs. Look at the photo of the beach. Answer the following questions.

- 1 Where do you think the beach is?
- 2 Can you guess how many people visit this beach every year?

2 Read the text and check your answers to exercise 1.

Phu Quoc is a Vietnamese island in south Viet Nam. It has beautiful white beaches with lines of palm trees and modern hotel resorts that attract a lot of tourists. The island offers a peaceful atmosphere, fresh seafood and picturesque landscapes. In the past, the island was a quiet place, but in the past few years, the number of tourists has grown. In 2018, more than four million people visited the popular island to relax and swim in the clear blue sea. Many of the hotel resorts are luxurious and the visitors bring a lot of money to the local economy.

Behind the impressive swimming pools and restaurants, there is a national park. In fact, more than half of the island belongs to Phu Quoc National Park and contains mountains, tropical jungle and lots of interesting wildlife. This means that, although there are more and more tourists, nature is strictly protected.

The largest town is called Duong Dong, which is full of markets selling fish, local food and crafts. They are great places to buy local souvenirs to help you remember your holiday in paradise!

3 VOCABULARY Read the text. Find the antonyms of the following adjectives.

ugly unpopular unimpressive
boring noisy crowded

4 Read the text again. Are the sentences true or false? Write T or F.

- 1 Phu Quoc is in the north of Viet Nam.
- 2 You can eat a lot of fish on the island.
- 3 Nearly four million people visited the island in 2018.
- 4 You can find lots of cheap hotels on the island.
- 5 Behind the hotel resorts you can see a lot of wildlife.

7 Review Unit 7

Reading

Read the texts. Circle the correct option (a–d).

Living cheaply in New Zealand

I've been in New Zealand for six months, and, as far as I'm concerned, it's the adventure capital of the world! Hiking, skydiving, caving, ... the list goes on. And it doesn't have to cost a lot to live here. When I arrived, I stayed in a hostel in Auckland. It was cheap, and I met lots of people. I joined up with a few of them and we started touring the country – buses are the cheapest way to get about. We stayed in affordable campsites in the most amazing places. Right now, I'm back in a hostel in Wellington. I'm taking a city break before I start touring again.

1 What does the author say about being in New Zealand?

- a He's planning to go home now.
- b He prefers travelling on his own.
- c He's spent a lot of money.
- d He has seen both town and country.

How to make money travelling

After I left university, I set out on a three-month trip to Asia. The idea was to travel and then go home and find a job. That was two years ago, and I'm still here! But how, you may ask, can you make money and travel at the same time? I teach English. I also write a travel blog, and that makes money too. I don't have a lot of money, but I can pay my bills. I have friends that do other things, such as hairdressing. There are lots of different ways to make money while you're travelling.

2 What does the author say about his experience?

- a He spent three months in Asia.
- b He now knows what job he wants to train for.
- c He became very rich.
- d He changed his plans.

So you want to be a billionaire?

Self-made billionaires have one thing in common: They're good at making money. Most of them will also tell you that this talent is only part of the story. So what else do you need to be a success in the business world? So you want to be a billionaire? helps you understand. The book looks at the careers and methods of the world's most famous self-made billionaires. Each chapter examines how these billionaires made their fortune – and how you can do the same. Read So you want to be a billionaire and open the door to a great future!

3 The author of the text wants to

- a sell people a book.
- b explain the life of a billionaire.
- c encourage readers to write a book about their lives.
- d describe how he became successful.

Listening

(7.13) Listen to the conversation twice. Decide if the statements are true or false. Write T or F.

- 1 Lucy has a relative living in Spain.
- 2 Ben prefers the town to the country.
- 3 Ben prefers to relax when he is on holiday.
- 4 Ben's uncle can teach Lucy Spanish cooking.
- 5 Lucy tells Ben about a good hotel to stay at.
- 6 Lucy gives Ben some advice about a job.
- 7 Lucy is planning to return to Spain in September.

Speaking

You are planning a two-day city break in June. Discuss the trip with a friend and agree on...

- which city to go to
- tourist attractions you will visit
- where you will stay
- how you will get there.

Tell the rest of the class what you have planned.

Writing

Choose a tourist destination in Viet Nam. Write a blog post (120–150 words) about it giving advice to other tourists visiting there. Include information about...

- the best time of year to visit,
- what tourist attractions to see, and which to avoid, if any,
- the best times of day to visit them,
- best places to get good Instagram photos.

2.2 Phần bổ sung kiến thức/ bài tập

- 8 bài **Grammar Builder** ở cuối sách: cung cấp thêm bài tập ngữ pháp cho học sinh ôn luyện.
- 8 bài **Grammar Reference**: tóm tắt kiến thức về cấu trúc, công thức ngữ pháp giúp học sinh ôn tập.
- 8 bài **Vocabulary Builder**: cung cấp thêm bài luyện tập từ vựng và mở rộng thêm từ cho học sinh giỏi.
- **Extra Speaking Tasks**: cung cấp thêm tranh ảnh và đề tài để học sinh có thể luyện tập thêm với nhau.
- **Presentation Tips**: tóm tắt một số mẹo nhỏ học sinh có thể dùng để bổ sung cho quá trình thuyết trình.
- **Wordlist**: hướng dẫn cách phát âm theo chuẩn Anh – Anh và Anh – Mỹ và cung cấp nghĩa của một số từ vựng cần thiết.

3. Điểm nhấn của sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global

Dàn trải từ Unit 1 đến Unit 8, trong mỗi phần dạy kỹ năng đều có các điểm nhấn.

– **Learning Strategy**: dàn trải chiến lược học cho từng kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, và cả từ vựng, ngữ pháp. Mỗi kỹ năng được trình bày một mã màu nhận diện riêng, giúp học sinh liên hệ và ôn tập kiến thức dễ dàng. Với những hướng dẫn cụ thể, súc tích, phần này không chiếm nhiều thời lượng giảng dạy nhưng chỉ dẫn học sinh chiến lược học từng kỹ năng, làm từng bài tập rất hiệu quả.

– **Dictionary Skills Strategy**: hướng dẫn học sinh cách tự tra cứu thông tin trong từ điển, hiểu các thuật ngữ và học từ các định nghĩa và ví dụ trong từ điển.

Dictionary Skills Strategy

Entries for verbs in learner's dictionaries will show you patterns the verb is used in. They may show the pattern like this at the start of the entry: *suggest (doing)*, *want (to do)*, *let ... (do)* or give an example within the entry: *She suggested eating out.*

– **Learn this**: tóm tắt các quy định của bài học ngữ pháp... một cách ngắn gọn, đơn giản và dễ nhớ. Phần này được soạn như một bảng ghi nhớ bỏ túi hữu ích cho học sinh yếu hay trung bình.

LEARN THIS! Past simple and present perfect contrast

a We use the present perfect to talk about an experience at any time in the past.

I've read 'The Hobbit' three times.

Have you ever travelled by helicopter?

b We use the past simple to talk about a specific occasion.

I watched a good film on TV last night.

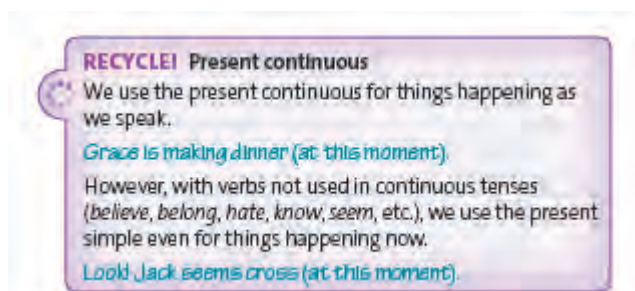
Did you go to Newcastle last weekend?

c We often use the present perfect to ask and answer questions about an experience, and then use the past simple to give specific information about it.

"Have you ever been to the USA?"

"Yes, I have. I went to New York last winter."

– **Recycle:** giúp học sinh liên hệ bài cũ một cách nhanh nhất, ôn lại những nguyên tắc, kĩ năng đã học, chuẩn bị tốt cho bài học tiếp theo.



Self-checks (I can...): giúp giáo viên và học sinh nhận ra mục tiêu của bài dạy, những kĩ năng phải đạt được. Học sinh có thể tự kiểm tra kĩ năng mình sau mỗi bài học, đặc biệt là những học sinh có khả năng hệ thống kiến thức.



4. Thời lượng dạy học sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global

TIẾNG ANH 10 Friends Global được thiết kế hợp lí để giáo viên lập kế hoạch giảng dạy dễ dàng thuận tiện cho thời lượng 3 tiết/ tuần trong 35 tuần theo quy định chung.

– Mỗi bài học kĩ năng trong một Unit được thiết kế phù hợp với thời lượng một tiết dạy trên lớp (ngoại trừ kĩ năng đọc – 2 tiết) đảm bảo tổng thời lượng dạy học các bài học tương ứng với tổng số lượng tiết học được phân bổ theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh lớp 10 (3 tiết/ tuần x 35 tuần = 105 tiết), và có đầy đủ các bước khởi động, trình bày và khai thác nội dung bài học, và tạo cơ hội cho học sinh cá nhân hóa từng hoạt động và áp dụng những gì đã được học.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 10 FRIENDS GLOBAL

3 tiết/ tuần x 35 tuần = 105 tiết

5 tiết – bài Introduction

11 tiết /bài

4 tiết KTGK

8 tiết – Ôn tập cuối kì

WEEKS	TOPICS	LESSONS	KNOWLEDGE	PAGE
FIRST SEMESTER				
1	INTRODUCTION	FIRST CLASS VOCABULARY	Greetings - Class rules Talking about likes and dislikes	6
		GRAMMAR	Review on Present Simple and Present Continuous	7
2	UNIT 1 FEELINGS	VOCABULARY	Describing people	8
		GRAMMAR	Review on Articles	9
VOCABULARY		Describing feelings	10	
GRAMMAR		Past simple (Affirmative)	12	
3		LISTENING	Listening for gist	13
		GRAMMAR	Past simple (Negative - Interrogative)	14
4		WORD SKILLS	Adjectives describing feelings	15
		READING	Unusual medical condition	16
5		READING (Cont.)		
		SPEAKING	Narration skills	18
		WRITING	Description of an event	19
		CULTURE	The British	20
		REVIEW 1		21
6		UNIT 2 ADVENTURE	VOCABULARY	Describing landscapes
	GRAMMAR		Past continuous	24
LISTENING	Listening for key words		25	
7	GRAMMAR		Contrast: Past simple and Past continuous	26
	WORD SKILLS		Parts of speech	27
READING	Survival story		28	
8	READING (Cont.)			
	SPEAKING		Making speculations from photos	30
9	WRITING		Invitation letters and replies	31
	CULTURE		Ann Davison	32
	REVIEW 2			33
MID-TERM TEST (45 – 90 minutes)				

10	UNIT 3 ON SCREEN	VOCABULARY	Talking about films and TV programmes	34
		GRAMMAR	Quantifiers	36
		LISTENING	Prediction of topics in listening	37
11		GRAMMAR	Modals of prohibition and necessity	38
		WORD SKILLS	Negative prefixes with Adjectives	39
		READING	Video games - Health effects?	40
12		READING (Cont.)		
		SPEAKING	Reaching an agreement	42
		WRITING	Informal letters	43
13		CULTURE	Entertainment	44
		REVIEW 3		45
UNIT 4 OUR PLANET	VOCABULARY	Describing the weather	46	
	GRAMMAR	Comparison	48	
	LISTENING	Identifying the context of a dialogue or monologue	49	
	GRAMMAR	Superlatives – Too and Enough	50	
	WORD SKILLS	Some Phrasal verbs	51	
	READING	Dangers of extreme weather	52	
	READING (Cont.)			
	SPEAKING	Making comparison and contrast of photos	54	
	WRITING	Writing an article	55	
	CULTURE	Extreme weather	56	
	REVIEW 4		57	
17	REVIEW FOR FIRST - SEMESTER EXAM			
18	FIRST-SEMESTER EXAM			
SECOND SEMESTER				
19	UNIT 5 AMBITION	VOCABULARY	Describing jobs and work	58
		GRAMMAR	Will/Be going to and The first conditional	60
		LISTENING	Prediction of next details in listening	61
20		GRAMMAR	Defining and Non-defining Relative Clause	62
		WORD SKILLS	Prefixes	63
		READING	Ideal jobs	64
21		READING (Cont.)		
		SPEAKING	Making comparisons of different jobs	66
		WRITING	Application letters	67

22	UNIT 6 MONEY	CULTURE	Entrepreneurs	68
		REVIEW 5		69
VOCABULARY		Talking about shops and services	70	
23		GRAMMAR	Conditional Type 2	72
		LISTENING	Identifying the kind of information to listen	73
24		GRAMMAR	Past perfect	74
		WORD SKILLS	Use of different verb patterns	75
		READING	A multi-millionaire	76
25		READING (Cont.)		
		SPEAKING	Comparing and justifying ideas	78
		WRITING	Opinion essays	79
26	CULTURE	The World Bank	80	
	REVIEW 6			
27	MID-TERM TEST (45-90 minutes)			
	UNIT 7 TOURISM	VOCABULARY	Describing tourist attractions	82
GRAMMAR		Present perfect – Past simple	84	
LISTENING		Emphatic stress	85	
GRAMMAR		Reported Speech	86	
28		WORD SKILLS	Compound nouns – Compound sentences	87
		READING	Types of holidays	88
29		READING (Cont.)		
		SPEAKING	Planning a holiday trip	90
		WRITING	Holiday blogs	91
30		CULTURE	Landscapes	92
		REVIEW 7		93
31	UNIT 8 SCIENCE	VOCABULARY	Describing gadgets	94
		GRAMMAR	Passive (Present Simple and Past simple)	96
		LISTENING	Identifying the speaker's intentions	97
		GRAMMAR	Passive (Present perfect, Future and Modal verbs)	98
WORD SKILLS		Use of collocations (Verbs+ prepositions)	99	

32		READING	Great inventions	100
		READING (Cont.)		
		SPEAKING	Making a complaint	102
33		WRITING	Letter of complaint	103
		CULTURE	Virtual education	104
		REVIEW 8		105
34	REVIEW FOR SECOND- SEMESTER EXAM			
35	SECOND-SEMESTER EXAM			

– Phân phối chương trình cũng cho phép thời gian cho các tiết ôn tập, các bài Kiểm tra giữa kì (có thời lượng tối đa là 90 phút bao gồm 4 kĩ năng) và cuối kì.

– Các hoạt động, bài tập trong các bài dạy từng kĩ năng đều dàn trải cho nhiều cấp độ học sinh. Do đó, tùy theo trình độ của học sinh, giáo viên có thể chọn lựa, giản lược hay tập trung sâu vào những hoạt động cần thiết cho từng đối tượng học sinh. Từ đó có thể cân bằng thời lượng cho phép.

– Sách giáo viên có bao gồm các gợi ý về độ khó của bài tập, giúp giáo viên có chọn lựa thích hợp cho nhóm học sinh của mình.

– Tùy vào đối tượng học sinh, giáo viên có thể rút ngắn thời lượng hay thu gọn hoạt động của vài kĩ năng (cụ thể: các hoạt động số 7, 8 trong các bài kĩ năng có độ khó hơn nên có thể lược giản hay làm bài tập về nhà). Xin tham khảo bảng dưới đây.

UNIT	LESSON	OPTIONAL ACTIVITIES	UNIT	LESSON	OPTIONAL ACTIVITIES
Introduction	1A Vocabulary	5			
	1B Grammar	5			
	1C Vocabulary	4, 5			
	1D Grammar	6			
1 Feelings	1A Vocabulary	6, 9	5 Ambition	5A Vocabulary	7
	1B Grammar			5B Grammar	4, 8
	1C Listening	6		5C Listening	8
	1D Grammar	6		5D Grammar	5
	1E Word Skills			5E Word Skills	6

	1F Reading	6		5F Reading	8
	1G Speaking	6		5G Speaking	
	1H Writing			5H Writing	
	1I Culture			5I Culture	6
	Review Unit 1			Review Unit 5	
2 Adventure	2A Vocabulary		6 Money	6A Vocabulary	8
	2B Grammar	7, 8		6B Grammar	6
	2C Listening	6		6C Listening	9
	2D Grammar	6, 7		6D Grammar	7
	2E Word Skills	7		6E Word Skills	7
	2F Reading	8		6F Reading	8
	2G Speaking			6G Speaking	
	2H Writing	7		6H Writing	
	2I Culture			6I Culture	6, 7
	Review Unit 2			Review Unit 6	
3 On screen	3A Vocabulary	3, 7	7 Tourism	7A Vocabulary	7
	3B Grammar			7B Grammar	8
	3C Listening	4, 8		7C Listening	8
	3D Grammar	6		7D Grammar	7, 8
	3E Word Skills			7E Word Skills	8
	3F Reading	6, 7		7F Reading	8
	3G Speaking			7G Speaking	
	3H Writing			7H Writing	
	3I Culture	6		7I Culture	7
	Review Unit 3			Review Unit 7	
4 Our planet	4A Vocabulary	6	8 Science	8A Vocabulary	7
	4B Grammar			8B Grammar	6, 7
	4C Listening	5		8C Listening	6
	4D Grammar	5, 6		8D Grammar	7, 8
	4E Word Skills	6		8E Word Skills	8
	4F Reading	7		8F Reading	7, 8
	4G Speaking	4		8G Speaking	
	4H Writing	6		8H Writing	
	4I Culture			8I Culture	7
	Review Unit 4			Review Unit 8	

5. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global

TIẾNG ANH 10 Friends Global cung cấp nhiều phương pháp khác nhau để giáo viên có thể kiểm tra sự tiến bộ của học sinh. Ngoài ra, quyển sách này cũng tính đến thực tế là học sinh trong cùng một lớp học có thể tiếp thu ở các mức độ khác nhau; một số học sinh sẽ cần ôn tập nhiều hơn và một số học sinh sẽ muốn các hoạt động mang tính thử thách nhiều hơn.

Kiểm tra các nội dung học sinh đã học

– Trong Sách học sinh, có phần **Ôn tập (Review)** ở cuối mỗi đơn vị bài học. Đây là một cơ hội để học sinh và giáo viên ôn lại những nội dung đã học, và nhận ra nội dung nào cần luyện tập thêm.

– Giáo viên có thể cho học sinh làm phần **Review** tại lớp (theo phân phối chương trình) hoặc ở nhà nếu thời gian hạn chế.

– Học sinh cũng có cơ hội tự đánh giá tiến bộ của bản thân với phần *"I can..." (Tôi có thể...)* ở mỗi bài dạy kỹ năng trong tất cả các Unit.

– Trong Sách bài tập (Workbook), có phần Ôn tập (Cumulative Review) nhằm mục đích kiểm tra tất cả kỹ năng và nội dung đã được học ở các đơn vị bài học trước đó, đặc biệt là kiến thức lồng ghép trong nhiều Unit.

Đánh giá

– Các bài ôn tập, đánh giá có sẵn trên trang website <https://phuongnam.edu.vn/>, bao gồm các bài kiểm tra ở định dạng Word có thể chỉnh sửa và định dạng PDF, đáp án và file nghe.

– Tất cả các bài kiểm tra có cùng định dạng, bao gồm các phần nghe, từ vựng, ngữ pháp, đọc, viết và nói.

6. Tài nguyên và hợp phần hỗ trợ sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global

• Sách bài tập (TIẾNG ANH 10 Friends Global – Workbook)

– Tương ứng với mỗi bài học trong một Unit trong Sách học sinh, Sách bài tập có một phần bài tập. Cụ thể là bài tập dành cho Vocabulary, Grammar, Listening, Word skills, Speaking, Reading, Writing. Các bài tập được soạn theo độ khó tăng dần (phù hợp cho tất cả các đối tượng học sinh)

– 5 bài **Cumulative Review** với mục đích ôn tập hệ thống lại toàn bộ kiến thức cho học sinh nhưng không theo đơn vị bài mà là đơn vị cụm bài (Ví dụ: Unit 1-3, Unit 1-5, Unit 1-7...). Các bài ôn tập này có giá trị luyện cho học sinh khả năng ứng dụng thực tế các từ vựng, kiến thức học được trong những ngữ cảnh đan xen, lồng ghép.

Các tài nguyên liên quan đến việc dạy và học sách giáo khoa **TIẾNG ANH 10 Friends Global** được cung cấp cho giáo viên miễn phí tại trang web của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại địa chỉ: <https://phuongnam.edu.vn/> gồm:

• Sách hướng dẫn dành cho giáo viên (**TIẾNG ANH 10 Friends Global – Teacher’s Guide**)

- Giới thiệu phương pháp giảng dạy trong sách giáo khoa TIẾNG ANH 10 Friends Global.
- Giáo án và đáp án cho các hoạt động trong Sách học sinh.
- Gợi ý cho các hoạt động tùy chọn cho lớp học có nhiều trình độ khác nhau.
- Ghi chú nguồn gốc, thông tin văn hóa và ghi chú ngôn ngữ.
- Nội dung của phần nghe trong Sách học sinh và Sách bài tập.
- Đáp án của Sách bài tập.

- Tiếng Anh 10 Friends Global - Bài giảng điện tử (PowerPoint Lessons)
- Tiếng Anh 10 Friends Global - Kế hoạch bài dạy (Lesson Plans)
- Tiếng Anh 10 Friends Global - Đề kiểm tra tham khảo (Tests)
- Tiếng Anh 10 Friends Global - Tập Nghe sách học sinh (Student book Audio)
- Tiếng Anh 10 - Friends Global - Full pack
- Tiếng Anh 10 Friends Global - Phân phối chương trình (Syllabus)

• Phiên bản kỹ thuật số của Sách học sinh và Sách bài tập: Tích hợp tệp ghi âm, ghi hình thực tế, các bài tập tương tác có thể trình chiếu trực tiếp, các đáp án hiển thị cùng một lúc hoặc theo từng câu, các công cụ phóng to, thu nhỏ, tô sáng và ghi chú.

• Tài liệu chuyên môn nghiệp vụ: Bao gồm các tệp ghi hình những buổi tập huấn của Nhà xuất bản đại học Oxford, các tài liệu tập huấn được thực hiện trong quá trình triển khai sách giáo khoa Tiếng Anh 10 Friends Global.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Mỗi bài học trong sách giáo khoa **Tiếng Anh 10 Friends Global** đều được biên soạn dựa trên phương pháp dạy Communicative Approach và Content and Language Integrated Learning (CLIL), do đó các hoạt động (lồng ghép từ 2–3 kĩ năng) đều được sắp xếp theo ba bước căn bản Pre-While-Post và các bài luyện tập đều theo thứ tự: Controlled practice, Free practice, Freer practice.

Khi thiết kế giáo án cho một bài dạy, giáo viên chỉ cần xác định rõ các yếu tố sau:

- Mục tiêu (Objective(s))
- Kĩ năng (Skill)
- Nội dung (Language Focus/Input)
- Các hoạt động (Activities)
- Các lưu ý về khó khăn/ tình huống nếu có (Potential problems)
- Hoạt động có thể lược giản/ chuyển đổi thành bài tập về nhà/ tự học (Optional activities)

Ví dụ:

Unit 1C Listening: Problems, problems!

1. Objective(s):

2. Skill:

3. Input:

Activity 1

- Teaching steps/techniques:
- Potential problems:
- Optional activities:

Activity 2:





- Teaching steps/techniques:
- Potential problems:
- Optional activities:

GIÁO ÁN MINH HOẠ

1

Feelings

Unit map

- **Vocabulary**
Adjectives to describe feelings
Accidents and injuries
- **Word Skills**
Adjective endings
How + adjective
- **Grammar**
Past simple (affirmative, negative and interrogative)
Question words
should
- **Listening** Problems, problems!
-  ● **Reading** Painless
-  ● **Speaking** Narrating events
-  ● **Writing** A description of an event
- **Culture** The British
-  ● **Pronunciation** page 10
consonant ending sounds
ed ending sounds
- **Vocabulary Builder** page 124
- **Grammar Builder** page 108
- **Grammar Reference** page 109

Map of resources

1A Vocabulary

Student Book, pages 10-11; Workbook, page 8

1B Grammar

Student Book, page 12; Workbook, page 9

1C Listening

Student Book, page 13; Workbook, page 10

1D Grammar

Student Book, page 14; Workbook, page 11

1E Word Skills

Student Book, page 15; Workbook, page 12

1F Reading

Student Book, pages 16-17; Workbook, page 13

1G Speaking

Student Book, page 18; Workbook, page 14

1H Writing

Student Book, page 19; Workbook, page 15

Culture 1

Student Book, page 20

Classroom Presentation Tool Unit 1

End of unit

Unit Review: Student Book, page 21

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1A: Vocabulary (page 10)

Teaching time: 45 minutes

A. OBJECTIVES

By the end of the lesson, students will be able to:

- know how to use adjectives describing feelings (positive and negative);
- remember the use of stative verbs to describe thoughts and feelings;
- express their own feelings in certain situations;
- pronounce adjectives ended in *-ed*.

B. SKILL

- Vocabulary

C. INPUT

- Vocabulary about positive adjectives, negative adjectives
- The use of stative verbs to express feelings
- Pronunciation of *-ed*

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (3 minutes)

- Ask the students to look at the photos and answer the questions.
How do you think these people are feeling?
What do you think is making them feel that way?
- Help the students by giving some guiding questions like: *Where are they?/ What are they doing?/ What difficulty have they got?/ What have they just got?...*

Activity 2: Learning vocabulary about feelings (8 minutes)

- Tell the students to listen to the words and check if there are any words they do not know (recording 1.04).
- Give certain situations or examples to explain the vocabulary.
For example: I lost my watch on the way to the station. I had to walk back to look for it. It took me 20 minutes to look everywhere. Luckily, I could find it on a bench outside the station. I was relieved when I found it.
- Draw the students' attention to the form of most of the adjectives in the list: *V+ed*

Activity 3: Reinforcing adjectives expressing positive and negative feelings (3 minutes)

- Ask the students to put the adjectives into two different categories.
- Check answers.
- This activity could be combined with Activity 2.

Activity 4: Learning how to pronounce -ed (7 minutes)

- Ask the students to listen to the first group of words. The teacher draws students' attention to the final sounds.
- Ask the students to listen to the second group of words. The teacher draws students' attention to the final sounds: /t/, /d/, /id/.
- Show the students how the words in the first group end and how they are pronounced if they are ended with -ed.

Activity 5- 6: More practice on the adjectives (4 minutes)

- Ask the students to look at the photos and choose the correct answers.
- Ask the students to fill in the blanks with appropriate adjectives of feelings they have just learned.
- Link the photos to the real situations. Teacher can use facial expressions or role play.

Activity 7: Listening (5 minutes)

- Play recording 1.06.
- The students listen to 4 speakers and guess what their feelings are.
- Ask the students to match the answers to the speakers.
- Show the students the key words in the listening to guess the feelings.

Activity 8: Reviewing the use of stative verbs (5 minutes)

- Ask the students to read the RECYCLE to review the Present continuous and the use of stative verbs (without continuous tenses).
- Help the students to understand why stative verbs are not used in continuous tenses.
- Ask the students to listen to the recording again and complete the sentences with speakers 1-4, and use the correct verb forms at the same time.

Activity 9: Speaking (10 minutes)

- Ask the students to work in pairs. One asks about feelings in the suggested situations. The other student will give the answers using the learned adjectives.
- Monitor the students' dialogue by supporting them with guiding questions.
- Encourage good students to think of their own situations.

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1B: Grammar (page 12)

Teaching time: 45 minutes

A. OBJECTIVES

By the end of the lesson, students will be able to:

- know how to use Past simple in affirmative form;
- use Past simple to describe thoughts and feelings.

B. SKILL

- Grammar

C. INPUT

- Review on adjectives learned in 1A
- The use of Past simple to tell a story/ a feeling
- The past form of verbs

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (5 minutes)

- Ask the students to give answers to the questions:

Is there a lottery in your country/ home town?

Do you think it is a good idea to buy lottery tickets? Why? Why not?

- Elicit the feelings of winning the lottery or losing everything.

Activity 2: Reading (5 minutes)

- Tell the students to read the short passage on lottery winners' feelings.
- The focus of the reading should be: Past time and feelings.

Activity 3: Identifying the Past simple (7 minutes)

- Ask the students to read *Learn this!*
- Elicit the form of the verbs in Past simple (singular/plural, regular/ irregular forms).
- Ask the students to identify the Past simple in the reading. (following the rules a-d in *Learn This!*)

Activity 4: Drilling (8 minutes)

- Ask the students to complete the text using Past simple.
- Ask the students to check their answers by listening to the recording 1.07.
- Give the students the correct answers by writing them on board.
- Repeat the rules if the students make mistakes.

Activity 5: More drilling on the adjectives and Past simple (10 minutes)

- Elicit two tasks: use Past simple and provide the appropriate adjectives of feelings.
- If the students are confused of the two tasks, ask them to put the verbs in the Past simple first before filling in the blanks with appropriate adjectives of feelings.
- Check the answers.

Activity 6: Speaking (10 minutes)

- Ask the students to look at 6 adjectives and choose at least two feelings they have ever experienced.
- Ask the students to work in groups.
- Each student tells the other members in one group about his own experience of two feelings using the Past simple.
- Good students may choose more adjectives or make more sentences to describe experiences using more verbs in Past simple.
- Make sure the students' stories involve past experience and adjectives of feelings. The teacher can give help by giving prompts of time/ place/ reactions to make the speaking more natural.

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1C: Listening (page 13)

Teaching time: 45 minutes

A. OBJECTIVES

By the end of the lesson, students will be able to:

- listen for gist (pick up the main idea of a dialogue);
- listen to others' problems and give advice;
- express their own problems in certain situations.

B. SKILL

- Listening

C. INPUT

- Structure *I think you should .../I don't think you should ...* to give advice
- How to listen for gist in a dialogue

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (5 minutes)

- Ask the students to look at the photo and guess what the girls are doing.
- Help the students by giving some guiding questions like: *How do they look?/ What might be they talking about?/ What difficulty may the girl have?/ What is the other girl saying/doing?...*
- Ask the students to scan the 3 situations below the photo and the following suggested solutions (a-d).
- Ask the students to choose a solution they like best or write another solution to each of the problems.
- Do not ask the students why they choose it because this is just an activity to lead in.

Activity 2: Learning how to listen for gist (8 minutes)

- Tell the students to read the *Listening Strategy*.
- Elicit the idea of not paying attention to new words, but to the general meaning.
- Ask the students to read three summaries of a dialogue.
- Play recording 1.08 and ask the students to listen (apply the strategy).
- Give the answer relating to the key words in the recording.

Activity 3: Learning how to give advice (7 minutes)

- Ask the students to read *Learn this!*
- Stress on the structure *I don't think you should*
- Ask students to use the structures and the cues to make sentences about Zak.
- This activity could be done individually or in pairs.

Activity 4: Reinforcing the skill – Listening for gist (10 minutes)

- Ask the students to listen to four dialogues. The teacher plays the recording 1.09.
- Ask the students to listen to the gist and match the dialogues (A-D) with the statements (1-4).

- Show the students the answers. Link the key words in the dialogues with the statements.

Activity 5: Learning collocations (5 minutes)

- Ask the students to listen to the recording again and complete the collocations.
- Stress on the idea that some verbs in English make up good collocations. (*have, make, give, find, tell*)
- If possible, give the students some more collocations with *have, make, give, find, tell*.

Activity 6: Speaking (10 minutes)

- Refer to the activity 1. Ask the students to choose one situation/ problem and two suggestions/ solutions.
- Ask the students to work in pairs, acting out the dialogue of sharing a problem and giving advice.
- The students should react to advice (accepting or rejecting).
- Encourage the students to look for problems and solutions of their own and act them out.
- Encourage the students to use vocabulary in 1A to express feelings.

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1D: Grammar (page 14)

Teaching time: 45 minutes

A. OBJECTIVES

- By the end of the lesson, students will be able to:
- use the Past simple to describe events;
 - use the Past simple negative and ask questions in the Past simple.

B. SKILL

- Grammar

C. INPUT

- The Past simple
- Question words

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (3 minutes)

- Write the following incomplete sentences on the board:
On Saturday evening I went to ... This morning I ate ... for breakfast.
- Ask: *What tense are the sentences in?* (Past simple)
- Ask questions to complete the sentences. (*Where did you go? What did you eat?*)
- In pairs, students tell each other what they did. Elicit a few answers from individual students.

Activity 2: Listening to a conversation about a past event (12 minutes)

- Tell students they are going to listen to a video chat.
- Play recording 1.11 for students to answer the question.
- Check answers as a class. Ask students if there are other things that might annoy them in cinemas.

Activity 3: Learning the Past simple in negative and interrogative forms (6 minutes)

- Ask the students to read *Learn this!* box. Focus on each sentence and invite students to complete the rules.
- With a weaker class, ask students to underline the infinitives of the verbs in the example sentences.
- Students copy and complete the rules in their notebooks. Check answers as a class.

Activity 4: Practising the use of the Past simple for communicative purposes (10 minutes)

- Students read the rest of the dialogue. Ask: *Who has Anna's phone?*
- Students work individually to complete the dialogue.
- Play recording 1.12 for students to check their answers.
- Check answers as a class. Let students role-play.

Activity 5: Learning how to put questions using the Past simple (8 minutes)

- Go through *Learn this!* box and check the meaning of the question words. If possible, elicit some examples.
- Ask students to find an example of a question with a preposition at the end in the dialogue in exercise 2: *Who did you go with?*
- Ask the students to complete the yes/no and *Wh*-questions (1-6). Check answers as a class.

Activity 6: Speaking (6 minutes)

- In pairs, students ask and answer the questions in Activity 5.
- Monitor and check that students are using the correct grammar and intonation. Give feedback.

LESSON PLAN**UNIT 1: Feelings****LESSON 1E: Word skills (page 15)****Teaching time: 45 minutes****A. OBJECTIVES**

By the end of the lesson, students will be able to:

- use *-ed* and *-ing* adjectives correctly;
- react to different things with *How* + adjective.

B. SKILL

- Word skills

C. INPUT

- Adjectives ending in *-ed* and *-ing*

D. ACTIVITIES**Activity 1: Lead-in (3 minutes)**

- Tell students to look at the title of the text and the photo and guess what the story is about.
- Help the students with such questions as *From whom can the message be? / Who might have to write messages in bottles? / What can be the message about? / Is the message urgent or not?*

Activity 2: Reading (8 minutes)

- Ask the students read the text and answer questions:
Where was Zoe going in 1990? (to Germany) Did she enjoy the journey? (No)
How do you know? (She was bored.)
Do you think this story is true? (It is true.)

Who replied to Zoe's message?

When and from where did they reply?

- Focus on the feelings of Zoe (adjectives describing feelings)

Activity 3: Learning -ed and -ing adjective endings in context (7 minutes)

- Ask the students to scan the reading in Activity 2 for all of the -ed and -ing adjectives.
- Ask the students to suggest any difference between -ed and -ing adjectives.
- Help the students to complete the rules in *Learn this!*
- Reinforce the difference. Give more examples.

Activity 4: Drilling (7 minutes)

- Ask the students to choose the correct forms of the adjectives.
- Highlight the difference between somebody's feeling and something causing a feeling.
- Check the students' individual answers.

Activity 5: More drilling (8 minutes)

- Go through the sentences in Activity 5 together and check meaning.
- Ask the students to complete the sentences individually.
- Correct the exercise on board to check spelling.

Activity 6: Learning how to react to situations in short dialogues (12 minutes)

- Ask a student to tell the class about something exciting that happened to them. Respond with *How exciting!*
- Ask another student to tell the class about something annoying which happened to them. Say: *How annoying!*
- Go through the *Learn this!* Elicit the form of the structure: *HOW+ ADJECTIVE*
- Students work in pairs, A and B. Student A makes sentences in the Past simple. Student B responds to each sentence with *How + -ing adjective*. Ask students to swap roles and repeat the activity.
- Monitor and check that students are using the target language correctly.

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1F: Reading (pages 16-17)

Teaching time: 90 minutes

A. OBJECTIVES

By the end of the lesson, students will be able to:

- understand a text about an unusual medical condition;
- talk about their own injuries.

B. SKILL

- Reading

C. INPUT

- Verbs, nouns and phrases for accidents and injuries

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (5 minutes)

- Ask the students to look at the title of the reading and the four warning signs.
- Help the students with the meaning of some vocabulary in the signs.
- Ask the students *What message do the signs share?*
- Draw the students' attention to the key words: *danger, pain*.

Activity 2: Reading for gist (10 minutes)

- Go through the *Reading Strategy* together.
- Students read the article quickly. Ask: *Were you right?*
- Ask students if they have heard about the same problem.
- Then ask: *How do you feel about Ashlyn's story? What do you think life is like for her and her family?*
- Elicit a few answers.

Activity 3: Learning how to locate the information (10 minutes)

- Ask the students to read the text again.
- Ask the students to read the five questions and match the questions with the paragraphs A-E.

- Elicit the position of the idea in each paragraph.
- Help the students to find key words for each question.

Activity 4: Reading for details (20-25 minutes)

- Ask the students to complete the five questions with the correct *Wh-* question words. This exercise is to review the lesson in 1D.
- Ask the students to locate the information of each question. (in which paragraph?)
- The students work in pairs to ask and answers the questions.
- The students can swap roles.
- Write some more questions on the board, e.g. *How did Ashlyn's parents first realise she had a problem? How old was Ashlyn when her parents discovered blood in her eye? Why were the first few years of Ashlyn's life so difficult? How did she become famous?* This time, students have to point out in which paragraph they can find the information.
- Check answers as a class.

Activity 5: Picking up topic-related words and phrases (15-20 minutes)

- Ask the students to look for words to do with accidents and injuries in the text and complete the gaps 1-7, and then compare their answers with a partner.
- Check pronunciation, especially *blood* /blʌd/, *injure* /'ɪndʒə(r)/ and *injury* /'ɪndʒəri/.
- Check answers as a class.
- For a good class, give more topic-related vocabulary (*twist, inflamed, swollen...*).

Activity 6: Speaking (20 minutes)

- Ask pairs of students to tell each other about a time when they injured themselves using vocabulary from Exercise 5.
- Monitor and help with vocabulary and grammar where necessary.
- Ask some students to tell their stories in front of the class. Give feedback.

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1G: Speaking (page 18)

Teaching time: 45 minutes

A. OBJECTIVES

By the end of the lesson, students will be able to:

- relate and react to past events;
- describe past events using a simple structure.

B. SKILL

- Speaking

C. INPUT

- Vocabulary to talk about certain events, feelings and reactions
- Past simple

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (3 minutes)

- Ask a few students what they did during the school holidays last summer and how they felt about it.
- Focus attention on the photo in Exercise 1 and elicit answers to the questions.

Activity 2: Practising the Past simple (5 minutes)

- Ask students to read the dialogue in Exercise 2. They then complete the dialogue.
- Focus on the affirmative or negative meaning of the sayings and the correct forms of the verbs.

Activity 3: Listening (3 minutes)

- Play recording 1.14 for students to check their answers. Give explanations where necessary.
- Ask students which part of the dialogue matches the photo and give a reason for their answer.

Activity 4: Identifying the feelings of the narrators (8 minutes)

- Go through the instructions in Exercise 4 together and make sure students understand what they have to do.
- Practise the pronunciation of the adjectives in bold and any other words that students might not be sure of.

- Play recording 1.15 for students to do the exercise.
- Check answers as a class. Explain why the adjectives fit in the contexts.

Activity 5: Learning to give reactions and interest (6 minutes)

- Go through the phrases and check the meaning.
- Explain some of them by using examples or situations.
- For example:
 - *Mark has just received his fourth A+ this semester.*
 - *Really? I am so envious.*
- Practise the pronunciation.
- Point out that *You're joking / kidding!* can be used to react to negative situations too. It is an informal way of showing shock that something, good or bad, has happened.
- Students find another THREE phrases in the dialogue.
- Check answers as a class. Ask students which phrases they would use to react to the stories in exercise 4.

Activity 6: Intonation learning (5 minutes)

- Ask the students to listen to the dialogue in exercise 2 again.
- Listen to the way the reactions are said.
- Ask the students work in pairs, take turns to say the phrases in exercise 5, using an appropriate intonation showing feelings.

Activity 7: Drilling (5 minutes)

- Ask the students to complete the sentences with the correct verb forms (Past simple).
- Ask the students work in pairs. One student says a sentence. The other reacts with a suitable phrase from exercise 5.
- Remind the students of the intonation.

Activity 8: Speaking (10 minutes)

- Tell students to think about something that happened to them last summer and make notes.
- In pairs, students take turns to use their notes to tell their stories and react to the other student's story.
- Students present their story to the class. Give feedback.

LESSON PLAN

UNIT 1: Feelings

LESSON 1H: Writing (page 19)

Teaching time: 45 minutes

A. OBJECTIVES

- By the end of the lesson, students will be able to:
- understand funny stories on an internet forum;
 - use informal language including phrasal verbs in an informal context;
 - write a post for an internet forum.

B. SKILL

- Writing

C. INPUT

- Vocabulary to talk about certain events, feelings and reactions
- Past simple

D. ACTIVITIES

Activity 1: Lead-in (3 minutes)

- Elicit the meaning of prank.
- Ask the students if they have ever played pranks on anyone.
- Ask the students to look at the photo and guess what the boy wants to do.
- The students can use the vocabulary provided.

Activity 2: Reading – What is a forum post? (12 minutes)

- Tell students to read the posts in Exercise 2 and ask them what the forum topic is. Is their guess correct?
- Ask:
Who do you think behaved worse?
- Students are expected to use the adjectives listed or their own words to explain why the pranks should not be played.
What is the tone of the internet posts? Is it formal or informal?
- Make sure students understand the posts completely. Help them with any new

vocabulary.

Activity 3: Learning how to write about feelings and reactions (5 minutes)

- Go through the *Writing Strategy*.
- Ask the students to match the adjectives with the people in the two stories (*Dave, his sister, Kate, her brother.*)
- Ask the students to explain when the four people have such feelings and why (referring to the stories again).

Activity 4: Narrating a story (10 minutes)

- Ask the students to read the task carefully. Carefully elicit the requirements.
- Check the students' understanding.
- The students can make notes for the writing using the cues suggested or their own ideas.
- Again remind the students of narration steps: set the scene, describe what happened, describe feelings, reactions.
- Help the students to complete the detailed notes.

Activity 5: Writing – Final product (15 minutes)

- Ask the students to individually write their own forum post from the notes in exercise 5.
- Students are encouraged to use the vocabulary and the Past simple they have learned in the unit.
- Monitor the students' work by offering help in vocabulary or giving guidance questions.
- Ask some students to share their stories with the class orally or on board.
- This exercise can be done at home and presented in class as a forum gallery. Students write or print their forum posts and bring them to class to stick on board/ walls as a gallery.
- The teacher should give feedback to individuals.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
 Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập VŨ TRUNG CHÍNH
 Giám đốc Công ty CP DVXBGD Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ CẨM VÂN

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ CÚC PHƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: XUÂN PHƯƠNG – ÁI NHI

Chế bản: CÔNG TY CP DVXBGD GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

– Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu.

– Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan.

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

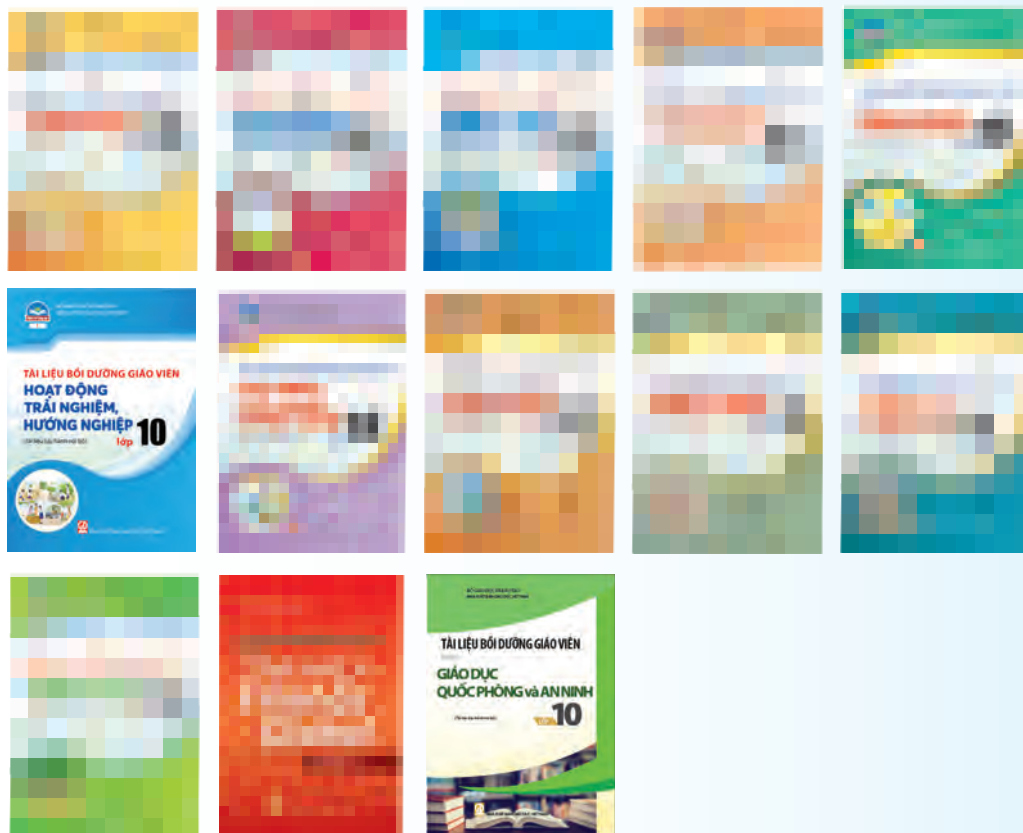
Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán